BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 4945/BGTVT-KHĐT *V/v Phân khai và nhập TABMIS kế hoạch vốn ứng năm 2016 Dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia lần thứ 2*	*Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2016*

Kính gửi: - Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ các Quyết định của Bộ GTVT số 63/QĐ-BGTVT ngày 08/1/2013 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng 38 cầu yếu (nhóm ưu tiên 1), số 197/QĐ-BGTVT ngày 22/01/2013 phê duyệt đầu tư xây dựng 44 cầu yếu (nhóm ưu tiên 1) Dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia lần thứ 2 (TSL2) và số 1081/QĐ-BGTVT ngày 08/4/2016 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư TSL2;

Căn cứ văn bản số 172/BGTVT-KHĐT ngày 08/01/2016 về việc thông báo kế hoạch vốn đối ứng từ nguồn TPCP năm 2016;

Xét đề nghị của Ban QLDA6 tại văn bản số 754/BQLDA6-KTKH ngày 27/4/2016 về việc phân khai và nhập TABMIS kế hoạch vốn đối ứng năm 2016 Dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia lần thứ 2.

Bộ GTVT đề nghị Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước xem xét, giải ngân kế hoạch vốn đối ứng năm 2016 như biểu đính kèm công văn này.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHĐT
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Thúy

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Hồng Trường (để b/c);
- Vụ Đầu tư - Bộ Tài chính;
- Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước;
- UBND các tỉnh: An Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Hà Giang, Nam Định, Thanh Hóa, Đồng Tháp, Hà Nam, Điện Biên, Hà Tĩnh, Nghệ An, Sóc Trăng, Phú Thọ và Hậu Giang;
- Kho bạc NN các tỉnh: An Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Hà Giang, Nam Định, Thanh Hóa, Đồng Tháp, Hà Nam, Điện Biên, Hà Tĩnh, Nghệ An, Sóc Trăng, Phú Thọ và Hậu Giang;
- Ban QLDA6;
- Lưu VT, KHĐT.

PHÂN KHAI CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG NGUỒN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2016

(Kèm theo văn bản số 4945/BGTVT-KHĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ GTVT)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên dự án, tiểu dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian K/công - H/thành	Quyết định đầu tư dự án (điều chỉnh nếu có)			Vốn đã giao từ KC đến hết KH năm 2015	Phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2016 (nguồn TPCP)		Ghi chú
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN và TPCP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Dự án Tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia lần thứ 2	Bộ GTVT	24 tỉnh, thành phố				75 cầu vĩnh cửu	2013-2017	63/QĐ-BGTVT, 08/01/2013 &197/QĐ-BGTVT, 22/01/2013; 1523/QĐ-BGTVT, 04/5/2015, 204/QĐ-BQLDA6, 04/8/2015, 3112/QĐ-BGTVT 28/8/2015, 1081/QĐ-BGTVT ngày 08/4/2016	**6,372,499**	**6,372,499**	**893,127**	**160,000**	**0**	
I	**Ban QLDA 6 (Xây lắp, TKKT, TKBVTC, Bảo hiểm CT, RPBM, chi phí Ban, thuế VAT,...)**	Bộ GTVT		7097732	Sở giao dịch KBNN (0003)	*223*				***5,599,861***	***5,599,861***	***311,514***	***100,000***	**0**	
II	**Các tiểu dự án GPMB**									***772,638***	***772,638***	***581,613***	***60,000***	***0***	
1	Tiểu dự án GPMB	UBND tỉnh	Tỉnh An	7097732	KBNN tỉnh	*223*				31,170	31,170	25,984	2,500	**0**	

	tỉnh An Giang: Cái Dung, Cái Sao, Rạch Gòi Lớn, Cái Sắn Nhỏ, Tầm Bót, Cái Sơn, Rạch Gòi Bé, Cần Thảo, Cái Sắn Lớn	An Giang	Giang		An Giang (0761)										
2	Tiểu dự án GPMB tỉnh Bắc Giang: cầu Gia Khê, cầu Trại Một, cầu Sen	UBND tỉnh Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang	7097732	KBNN tỉnh Bắc Giang (1161)	*223*				3,255	3,255	3,255	0	**0**	
3	Tiểu dự án GPMB tỉnh Bến Tre: cầu Tân Huề, cầu An Quy, Mương Điều, Ranh Tổng, Hương Mỹ	UBND tỉnh Bến Tre	Tỉnh Bến Tre	7097732	KBNN tỉnh Bến Tre (0611)	*223*				43,805	43,805	25,914	6,000	**0**	
4	Tiểu dự án GPMB tỉnh Cần Thơ các cầu: Bò Ót, Ngã Ba Đình, Đường Xuồng, Bờ Ao, Đốc Đinh, Tôn Chất, Láng Sen, Nhị Kiều, cầu Thốt Nốt và tuyến tránh Thốt Nốt, Cái Sắn Lớn	UBND tỉnh Cần Thơ	Tỉnh Cần Thơ	7097732	KBNN tỉnh Cần Thơ (0861)	*223*				244,627	244,627	228,889	2,500	**0**	
5	Tiểu dự án	UBND	Tỉnh	7097732	KBNN	*223*				1,100	1,100	1,100	0	**0**	

	GPMB tỉnh Đăk Lăk: cầu số 30, cầu số 32	tỉnh Đăk Lăk	Đăk Lăk		tỉnh Đăk Lăk (2961)										
6	Tiểu dự án GPMB tỉnh Hà Giang: cầu Suối Đỏ, Cốc Pài, Yên Biên	UBND tỉnh Hà Giang	Tỉnh Hà Giang	7097732	KBNN tỉnh Hà Giang (2511)	*223*				30,584	30,584	5,763	7,000	**0**	
7	Tiểu dự án GPMB tỉnh Hải Dương các cầu: Dốc, Cất	UBND tỉnh Hải Dương	Tỉnh Hải Dương	7097732	KBNN tỉnh Hải Dương (0361)	*223*				25,000	25,000	25,000	0	**0**	
8	Tiểu dự án GPMB tỉnh Hưng Yên: cầu Lực Điền	UBND tỉnh Hưng Yên	Tỉnh Hưng Yên	7097732	KBNN tỉnh Hưng Yên (0411)	*223*				41,775	41,775	39,600	0	**0**	
9	Tiểu dự án GPMB tỉnh Kiên Giang: cầu Chung Sư, cầu Rạch Sỏi	UBND tỉnh Kiên Giang	Tỉnh Kiên Giang	7097732	KBNN tỉnh Kiên Giang (0811)	*223*				48,538	48,538	48,538	0	**0**	
10	Tiểu dự án GPMB tỉnh Lào Cai: cầu Sơn Hải	UBND tỉnh Lào Cai	Tỉnh Lào Cai	7097732	KBNN tỉnh Lào Cai (2611)	*223*				536	536	536	0	**0**	
11	Tiểu dự án GPMB tỉnh Nam Định: cầu An Duyên, cầu Ba Toa, cầu Tân Phong, Vĩnh Tứ	UBND tỉnh Nam Định	Tỉnh Nam Định	7097732	KBNN tỉnh Nam Định (0261)	*223*				70,503	70,503	61,263	4,500	**0**	
12	Tiểu dự án GPMB tỉnh Ninh Bình: cầu Đông	UBND tỉnh Ninh Bình	Tỉnh Ninh Bình	7097732	KBNN tỉnh Ninh Bình (1311)	*223*				5,000	5,000	5,000	0	**0**	
13	Tiểu dự án	UBND	Tỉnh	7097732	KBNN	*223*				7,500	7,500	7,500	0	**0**	

	GPMB tỉnh Phú Yên: cầu Gò Mầm	tỉnh Phú Yên	Phú Yên		tỉnh Phú Yên (2161)										
14	Tiểu dự án GPMB tỉnh Quảng Bình các cầu: Quai Vạc, Soong, Quảng Hóa	UBND tỉnh Quảng Bình	Tỉnh Quảng Bình	7097732	KBNN tỉnh Quảng Bình (1511)	*223*				4,999	4,999	4,999	0	**0**	
15	Tiểu dự án GPMB tỉnh Thanh Hóa các cầu: Thắm, Do Hạ, Sài, Bút Sơn, cầu Sông Hoàng, Bình Hòa, Cốc, Đông Hoàng	UBND tỉnh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa	7097732	KBNN tỉnh Thanh Hóa (1361)	*223*				69,332	69,332	54,452	5,000	**0**	
16	Tiểu dự án GPMB tỉnh Vĩnh Long các cầu: Rạch Chanh, Cái Dầu, Thông lưu, Cây Điệp, cầu Xã Hời	UBND tỉnh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	7097732	KBNN tỉnh Vĩnh Long (0711)	*223*				10,441	10,441	10,441	0	**0**	
17	Tiểu dự án GPMB tỉnh Đồng Tháp: cầu Mương Khai, cầu Xã Hời, Kênh Cụt	UBND tỉnh Đồng Tháp	Tỉnh Đồng Tháp	7097732	KBNN tỉnh Đồng Tháp (0661)	*223*				41,138	41,138	28,379	4,000	**0**	
18	Tiểu dự án GPMB tỉnh Yên Bái: cầu Dài	UBND tỉnh Yên Bái	Tỉnh Yên Bái	7097732	KBNN tỉnh Yên Bái (2561)	*223*				9,348	9,348	5,000	0	**0**	
19	Tiểu dự án GPMB	UBND tỉnh	Tỉnh Hà	7097732	KBNN tỉnh	*223*				1,518	1,518	0	1,000	**0**	

	tỉnh Hà Nam: cầu Vĩnh Tứ	Hà Nam	Nam		Hà Nam (0311)										
20	Tiểu dự án GPMB tỉnh Điện Biên: Cầu Nậm Thanh, cầu C4	UBND tỉnh Điện Biên	Tỉnh Điện Biên	7097732	KBNN tỉnh Điện Biên (2761)	*223*				19,546	19,546	0	6,000	**0**	
21	Tiểu dự án GPMB tỉnh Hà Tĩnh: Cầu Soong	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Tỉnh Hà Tĩnh	7097732	KBNN tỉnh Hà Tĩnh (1461)	*223*				4,255	4,255	0	2,000	**0**	
22	Tiểu dự án GPMB tỉnh Nghệ An: Cầu Khe Sơn, Làng Mẹ, Kẻ Nậm	UBND tỉnh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An	7097732	KBNN tỉnh Nghệ An (1411)	*223*				7,261	7,261	0	3,000	**0**	
23	Tiểu dự án GPMB tỉnh Sóc Trăng: Cầu Ba Bọng, Cái Trầu, cầu 14/9, Sa Di, Tai Trâu	UBND tỉnh Sóc Trăng	Tỉnh Sóc Trăng	7097732	KBNN tỉnh Sóc Trăng (1061)	*223*				33,841	33,841	0	10,000	**0**	
24	Tiểu dự án GPMB tỉnh Phú Thọ: Cầu Mỹ Lung	UBND tỉnh Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ	7097732	KBNN tỉnh Phú Thọ (1261)	*223*				3,111	3,111	0	1,500	**0**	
25	Tiểu dự án GPMB tỉnh Hậu Giang: Cầu Rạch Gốc	UBND tỉnh Hậu Giang	Tỉnh Hậu Giang	7097732	KBNN tỉnh Hậu Giang (3111)	*223*				14,455	14,455	0	5,000	**0**	